

Số: 13/2023/QĐST-DS

P, ngày 12 tháng 04 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2023; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị E, sinh năm: 1943;
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21/4/2022 và giấy sang nhượng đất lập ngày 16/9/2018. Buộc bị đơn bà Bùi Thị E có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 148.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn*) trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày 04/4/2023 đến hết ngày 04/7/2023 (trong đó 130.000.000 đồng tiền gốc và 18.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do không thực hiện hợp đồng).

Về án phí: Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 3.087.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009309, ngày 07/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên. Bị đơn bà

Bùi Thị E là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền